

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 288/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - SN 1987.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Bá K - SN 1981.

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đồng sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đồng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Bá K.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đồng sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Bá K thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị H, anh K có 02 con chung là cháu Lê Thị Phương T - Sinh ngày 26/12/2007, cháu Lê Bá Khôi N - Sinh ngày 30/6/2014. Anh, chị thống nhất, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị H mỗi cháu 1.000.000đ/tháng x 2 cháu = 2.000.000đ/tháng/2 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai đ- ợc cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị H, anh K thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị H, anh K thống nhất chị H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 1896 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm. Trả lại cho chị H số tiền còn lại là 150.000đ. Anh K phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDH.Quảng Xương;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Q (nay là TT T), H.Q;
- L- u hồ sơ.

THẨM PH□**N**

Mai Thị Lý

